

Bản án số: **182/2022/HSST**
Ngày: 21 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền.
2. Bà Phạm Thị Dòn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 161/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu N, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 416/36 H, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trần H (sinh năm 1955); sống chung chưa đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị Thu T, có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án:

+ Ngày 07/6/1997 Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù đối với Nguyễn Hữu N về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 111//HSST. Ngày 5/3/1998 Trại giam C cấp giấy chứng nhận số 202/GCN chấp hành xong hình phạt tù. Qua xác minh N đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/4/2006.

+ Ngày 27/8/1999 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” và 36 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn

Hữu N phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội trên là 06 năm tù theo Bản án số 1889/HSST. Ngày 28/9/2004 Trại giam T cấp giấy chứng nhận số 1209/2004/GCN chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 30/5/2005 Tòa án nhân dân Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù đối với Nguyễn Hữu N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 77/2005/HSST. Ngày 07/01/2010 Trại giam X cấp giấy chứng nhận số 62/GCN chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 13/7/2012, bị Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 88/2012/HSST. Ngày 03/02/2018 Trại giam A cấp giấy chứng nhận số 113/GCN chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 8/6/2022 Chi cục thi hành án dân sự Quận Y có công văn số 1259/CV-CCTHADS trả lời xác minh N chưa nộp phạt 10.000.000 đồng, lãi suất chậm thi hành án, 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/11/2020 bị Công an Quận Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức tại trước số 828 B, Phường F, Quận Y. N đã thực hiện nộp phạt số tiền 350.000đ theo biên lai số 0015533 ngày 13/11/2020 tại Ngân hàng Viettinbank-CNY.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/01/2022 cho đến nay.

Bị cáo N có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thu T, tên gọi khác: D; sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B7/40 tổ 7, khu phố 2, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 416/36 H, Phường J, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Kim P (đã chết); sống chung chưa đăng ký kết hôn với Nguyễn Hữu N, có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/3/2016, bị Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 42/2016/HSST. Ngày 21/9/2017 Trại giam A cấp giấy chứng nhận số 973/GCN chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp 200.000 án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/4/2016.

Bị cáo T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 05 phút ngày 21/01/2022, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B tuần tra đến khu vực dưới cầu vượt Quốc lộ 1A, tổ 10, ấp 3, xã T, huyện B thì phát hiện Nguyễn Hữu N đang điều khiển xe mô tô biển số 59S2-922.25 chở phía sau Nguyễn Thị Thu T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, T tự nguyện lấy từ trong áo ngực đang mặc 01 gói nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng và lấy ra từ trong lưng quần phía trước đang mặc 01 bọc nylon màu xanh bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu và 03 gói nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng giao nộp cho lực lượng Công an. T và N khai nhận tất cả là ma túy (loại Heroin và ma túy đá) của cả hai nhằm mục đích bán lại cho người khác. Do đó, tổ tuần tra phối hợp Công an xã T tiến hành thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và T. Qua xét nghiệm nước tiểu cho thấy N, T có sử dụng ma túy. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B để điều tra xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 874/KLGD-MT ngày 26/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Bột màu trắng trong 04 gói nylon (Ký hiệu mẫu m₁) thu giữ của Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thị Thu T qua giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 7,3744g (bảy phẩy ba bảy bốn bốn gam), loại Heroine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m₂) thu giữ của Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thị Thu T qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9333g (chín phẩy chín ba ba gam), loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu T khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy (loại hàng đá) và chung sống với Nguyễn Hữu N như vợ chồng, do cần tiền để mua ma túy sử dụng nên T và N bắt đầu nảy sinh ý định hoạt động mua bán ma túy từ tháng 10/2021. Sáng ngày 21/01/2022 có 01 người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0936289033 gọi vào số điện thoại 0909866437 (T và N sử dụng chung số điện thoại này) đặt mua 300.000 đồng ma túy loại Heroin. T và N đồng ý bán và hẹn giao dịch tại đường N thuộc Quận Y. Khi vừa nói chuyện với T1 xong thì có một người phụ nữ tên “L K ” mà Thủy thường gọi là “I” sử dụng số điện thoại 0903624911 gọi hỏi mua 01 chỉ heroin và 01 hộp mười ma túy đá của vợ chồng T với giá 6.400.000 đồng và hẹn giao dịch tại cầu Chợ Đ thuộc xã T, huyện B, cả hai đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 59S2-97225 chở T ngồi sau và ôm con gái đến đường N thuộc quận Y, TP.Hồ Chí Minh bán cho T1 01 gói heroin với giá 300.000 đồng. Tiếp đó, N chở T đến khu vực R, phường E, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ tên M (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0903343321 mua 6.000.000 đồng ma túy (gồm 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy đá và 04 gói nylon hàn kín bên trong chứa Heroin) rồi T cất toàn bộ số ma túy trên vào trong áo ngực và thắt lưng quần. Mua ma túy xong, N điều khiển xe chở T đến cầu vượt Quốc lộ 1A, tổ 10, ấp 3, xã T, huyện B để đi bán ma túy cho “I” thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng:

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 9,9333g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- 04 (bốn) gói nylon chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 7,3744g là ma túy ở thể rắn, loại Heroine.

- 01 (một) bịch nylon màu xanh.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei 353101116807438, thu của Thủy.

- 01 (một) điện thoại di động OPPO F9 có số Imi1: 866376047188450; Imei2: 866376047188443.

- 01 (một) xe mô tô biển số 59S2-922.25 có số khung: MH8DL11AZJJ156343; số máy CGA1-ID156387.

- 02 đĩa DVD ghi âm, ghi hình đối với bị can Nguyễn Hữu N và Nguyễn Thị Thu T.

Cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, q, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 10 (mười) năm đến 12 (mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu N, bị cáo Nguyễn Thị Thu T khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thị Thu T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh lập lúc 12 giờ 05 phút ngày 21/01/2022 cùng các chứng cứ, tài liệu, tang vật có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa. Vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng bị cáo N và T bắt đầu nảy sinh ý định hoạt động mua bán ma túy từ tháng 10/2021. Ngày 21/01/2022 bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 59S2-97225 chở bị cáo T ngồi sau và ôm con gái đến đường N thuộc quận Y, TP.Hồ Chí Minh bán cho T1 (không rõ lai lịch) 01 gói heroin với giá 300.000 đồng. Sau đó, bị cáo N tiếp tục điều khiển xe mô tô chở bị cáo T đến khu vực R, Phường E, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của đối tượng tên “M” không rõ lai lịch về bán lại cho các con nghiện thu lợi bất chính. Mua ma túy xong, bị cáo N điều khiển xe chở bị cáo T đến cầu vượt Quốc lộ 1A, tổ 10, ấp 3, xã T, huyện B để đi bán ma túy cho “I” không rõ lai lịch thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

[2] Trong vụ án này, mặc dù không bắt được người mua ma túy của các bị cáo, nhưng ý thức chủ quan của các bị cáo tàng trữ số ma túy nêu trên là để bán cho các con nghiện. Ngày 21/01/2022 các bị cáo đã bán ma túy cho T1 và chuẩn bị bán ma túy cho I; lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản đối chất, biên bản khám xét điện thoại nên có đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ 02 lần trở lên. Khi bắt giữ thu của các bị cáo hai loại ma túy qua giám định kết quả có tổng trọng lượng 7,3744 gram là ma túy ở thể rắn, loại Heroin và 9,9333 gram là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Đối với bị cáo Nguyễn Hữu N, bị cáo đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử lý về hành vi vi phạm pháp luật chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo N thêm điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, nhận thức được ma túy là chất độc hại, một loại hàng đặc biệt nhà nước độc quyền quản lý, bất kỳ ai vi phạm đến ma túy, tùy tính chất mức độ đều bị xử lý bằng luật hình sự. Song vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng và không tuân thủ pháp luật nên các bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử các bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Trong vụ án này, các bị cáo tàng trữ ma túy để mua bán trái phép nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, buộc các bị cáo nộp phạt một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người tên “M” bán ma túy cho N và T tại khu vực bến R, Phường E, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh: Do không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về vật chứng vụ án:

[9] 04 (bốn) gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 7,3744 gram, loại Heroine và 01 (gói) nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 9,9333 gram, loại Methamphetamine (hiện để trong một gói niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Hữu N, Trương Thanh H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh L và hình dấu Công an xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh), xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] 01 (một) bịch nylon màu xanh. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei 353101116807438. Đây là tài sản của bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu và nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] 01 (một) điện thoại di động OPPO F9 có số Imei1: 866376047188450; Imei2: 866376047188443 là tài sản của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần giao trả lại cho bị cáo T.

[13] 01 (một) xe mô tô biển số 59S2-922.25 có số khung: MH8DL11AZJJ156343, số máy CGA1-ID156387. Kết quả xác minh, xe này do bị cáo Nguyễn Hữu N đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu và nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[14] 02 đĩa DVD ghi âm, ghi hình đối với bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Thị Thu T, đây là chứng cứ của vụ án nên cần bảo lưu theo hồ sơ vụ án.

[15] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh cũng như xử lý vật chứng vụ án, quan điểm về khung hình phạt đối với bị cáo và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[17] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, p, q khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Nghĩa;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 11 (mười một) năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2022.

- Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với Nguyễn Thị Thu T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào chấp hành hình phạt tù.

- Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 04 (bốn) gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 7,3744 gram, loại Heroine và 01 (gói) nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 9,9333 gram, loại Methamphetamine (hiện để trong một gói niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Hữu N, Trương Thanh H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh L và hình dấu Công an xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) và 01 (một) bịch nylon màu xanh.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei 353101116807438 và 01 (một) xe mô tô biển số 59S2-922.25 có số khung: MH8DL11AZJJ156343, số máy CGA1-ID156387.

- Giao trả cho bị cáo T: 01(một) điện thoại di động OPPO F9 có số Imi1: 866376047188450; Imei2: 866376047188443.

(Tất cả vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/7/2022 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)

- Bảo lưu hồ sơ vụ án 02 (hai) đĩa DVD.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Chi cục THADS H. B;
- PV 06 - Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Lưu.

- (1)
- (1)
- (1)
- (2)
- (2)
- (1)
- (1)
- (1)
- (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

2AAKKAP*εεδχαε+

Đỗ Thị Duy Linh